

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC MỎ - ĐỊA CHẤT

CƠ SỞ VẬT CHẤT TRƯỜNG ĐẠI HỌC MỎ - ĐỊA CHẤT
Năm 2016

TT	Nội dung	ĐVT (m2)	Số lượng (m2)
I	Tổng diện tích đất	m2	41.598,32
1	Khu A	m2	22.742,42
2	Khu B	m2	16.931,00
3	Khu C	m2	354,90
4	Số 36 TQB	m2	90,00
5	Lạng Sơn	m2	1.480,00
II	Tổng Diện tích xây dựng		13.242,75
1	Khu A	m2	8.463,50
2	Khu B	m2	3.929,00
3	Khu C	m2	224,25
4	Lạng Sơn	m2	626,00
III	Tổng Diện tích sàn xây dựng	m2	64.399,00
1	Khu A	m2	44.614
2	Khu B	m2	16.998
3	Khu C	m2	897
4	Khu Bách Khoa	m2	879,78
5	Lạng Sơn	m2	950
6	Số 36 ngõ 30 Tạ Quang Bửu	m2	60
IV	Diện tích Kí túc xá	m2	15.972,00
1	KTX D2	m2	3.551,00
2	KTX D1	m2	2.636,00
3	KTX sinh viên nước ngoài	m2	1.435,00



THÔNG KÊ DIỆN TÍCH PHÒNG LÀM VIỆC CÁC ĐƠN VỊ

STT	Tên đơn vị	Số phòng làm việc	Diện tích sử dụng trong phòng làm việc
1	Phòng CTSV	3	85
2	T.T HTSV	3	92
3	Phòng Bảo vệ	3	37
4	Ban QLĐA	4	68
5	T.T PT, TN CNC	1	44
6	Phòng Khảo thí & DBCL	3	298
7	Phòng CTCTTT	2	116
8	VP Đoàn TN	2	62
9	Phòng HCTH	3	130
10	Phòng làm việc BGH	4	258
11	TTTT-TV	3	143
12	Phòng QTTB	3	153
13	Phòng ĐTDH	4	179
14	Phòng ĐTSDH	3	93
15	VP Công đoàn	2	61
16	VP Đảng ủy	1	20
17	Phòng TCCB	2	153
18	Phòng KHQT	2	131
19	Phòng Xuất bản	2	65
20	Phòng Tài vụ	2	121
21	T.T NN-TH	3	113
	Khoa Khoa học và kỹ thuật Địa chất		
22	VPK	1	23
23	Ban CN khoa	1	24
24	BM Tìm kiếm thăm dò	1	36
25	BM ĐCCT	2	84
26	BM khoáng sản	1	49
27	BM Địa chất	1	49
28	BM Nguyên liệu khoáng	1	49
29	BM Địa chất thủy văn	1	57
30	BM Địa chất biển	1	49
31	BM khoáng thạch	1	88
32	VP cựu chiến binh	1	30
	Khoa Mỏ		
33	VPK	1	23
34	Ban CN khoa	1	24
35	BM Sức bền vật liệu	1	40
36	BM Khai thác lộ thiên	3	81
37	BM Khai thác hầm lò	1	49
38	BM Tuyển khoáng	1	57
	Khoa Cơ điện		
39	VPK	1	49
40	Ban CN khoa	1	35

STT		Tên đơn vị		Số phòng làm việc	Diện tích sử dụng trong phòng làm việc
82		Tổ máy TD		1	
		Khoa Khoa học cơ bản			
83		VPK		1	40
84		Ban CN khoa		1	24
85		BM Cơ lý thuyết		1	40
86		BM Hình họa		1	50
87		BM Hóa		1	80
88		BM Ngoại ngữ		1	78
89		BM Toán		1	100
90		BM vật lý		1	60
91		BM GDTC		1	65
		Khoa Kinh tế Quản trị kinh doanh			
92		VPK		1	30
93		Ban CN khoa		1	32
94		BM Kinh tế cơ sở		1	60
95		BM kế toán DN		1	50
96		BM Quản trị DN ĐCĐK		1	56
97		BM Quản trị DN Mỏ		1	50
		Khoa Lý luận chính trị			
98		VPK		1	40
99		Ban CN khoa		1	24
100		BM Đường lối CM của ĐCSVN		1	50
101		BM Nguyên lý CN Mac-Lenin		1	52
102		BM Tư tưởng HCM		1	48
103		BM Pháp luật		1	28
104		Ban Thanh tra nhân dân		1	50

Phòng Quản trị - thiết bị

Người lập

Phạm Đức Thiên

Trần Thị Hương

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC MỎ-ĐỊA CHẤT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập-Tự do-Hạnh phúc

Số: 863 /QĐ-MĐC

Hà Nội, ngày 11 tháng 7 năm 2016

QUYẾT ĐỊNH

Về việc giao văn phòng làm việc cho các đơn vị trong Trường

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC MỎ-ĐỊA CHẤT

Căn cứ Quyết định số 70/2014/QĐ-TTg ngày 10/12/2014 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành "Điều lệ trường đại học";

Căn cứ Quyết định số 147/1999/QĐ-TTg ngày 05/7/1999 của Thủ tướng Chính phủ quy định về tiêu chuẩn, định mức sử dụng trụ sở làm việc tại các cơ quan nhà nước, đơn vị sự nghiệp;

Căn cứ Quyết định số 260/2006/QĐ-TTg ngày 14/11/2006 về việc sửa đổi, bổ sung Quyết định số 147/1999/QĐ-TTg ngày 05/7/1999 của Thủ tướng Chính phủ quy định về tiêu chuẩn, định mức sử dụng trụ sở làm việc tại các cơ quan nhà nước, đơn vị sự nghiệp;

Căn cứ Quyết định số 772/QĐ-MĐC ngày 24/6/2016 của Hiệu trưởng Trường Đại học Mỏ - Địa chất về việc ban hành Quy chế Tổ chức và Hoạt động của Trường Đại học Mỏ - Địa chất;

Xét đề nghị của ông Trưởng phòng Quản trị - Thiết bị và Trường các đơn vị,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Giao văn phòng làm việc cho các khoa, bộ môn, phòng, ban, trung tâm trong toàn Trường (có sơ đồ đính kèm).

Điều 2. Các đơn vị có trách nhiệm sử dụng đúng mục đích, hiệu quả cơ sở vật chất đã được Nhà trường giao cho.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

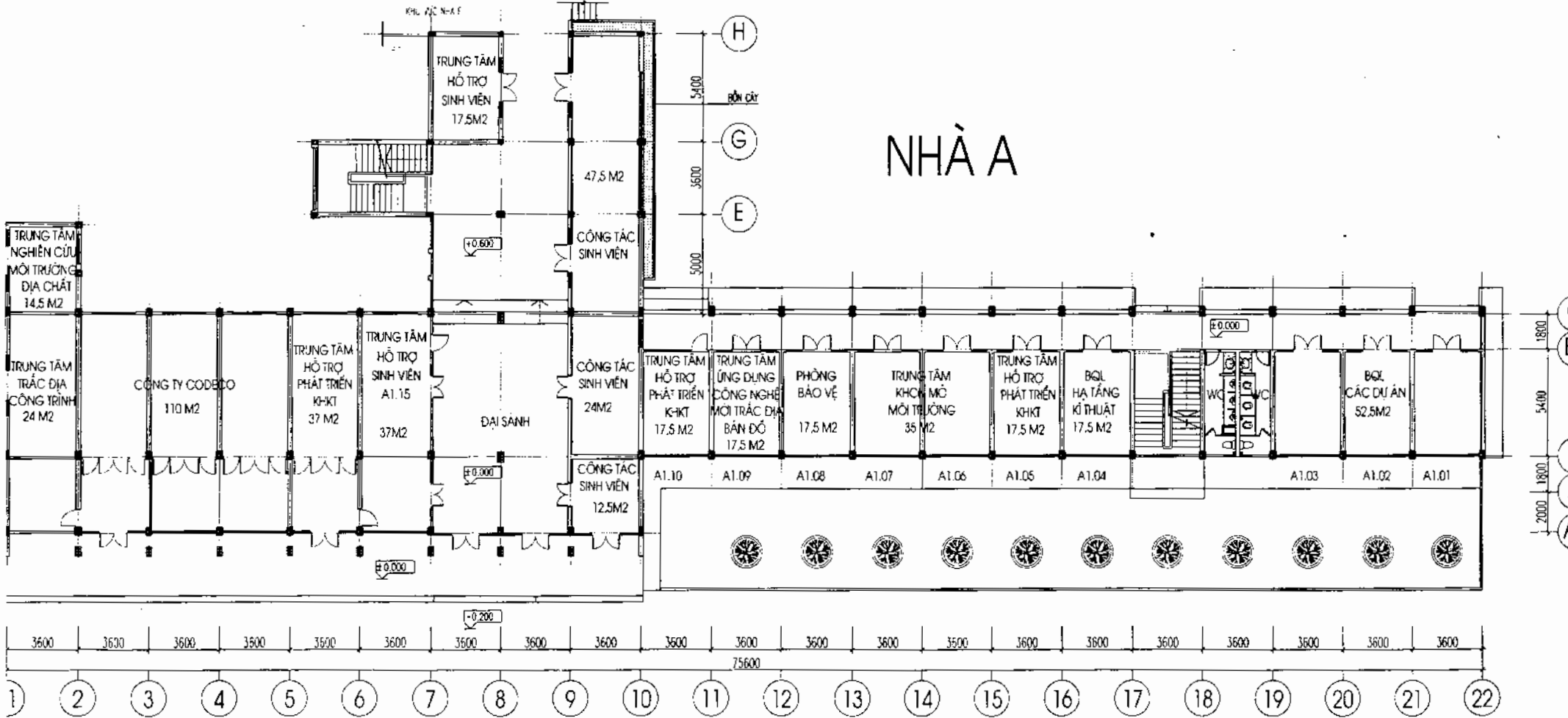
Các ông (bà) Trưởng phòng Quản trị - Thiết bị và Trường các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành quyết định này. /

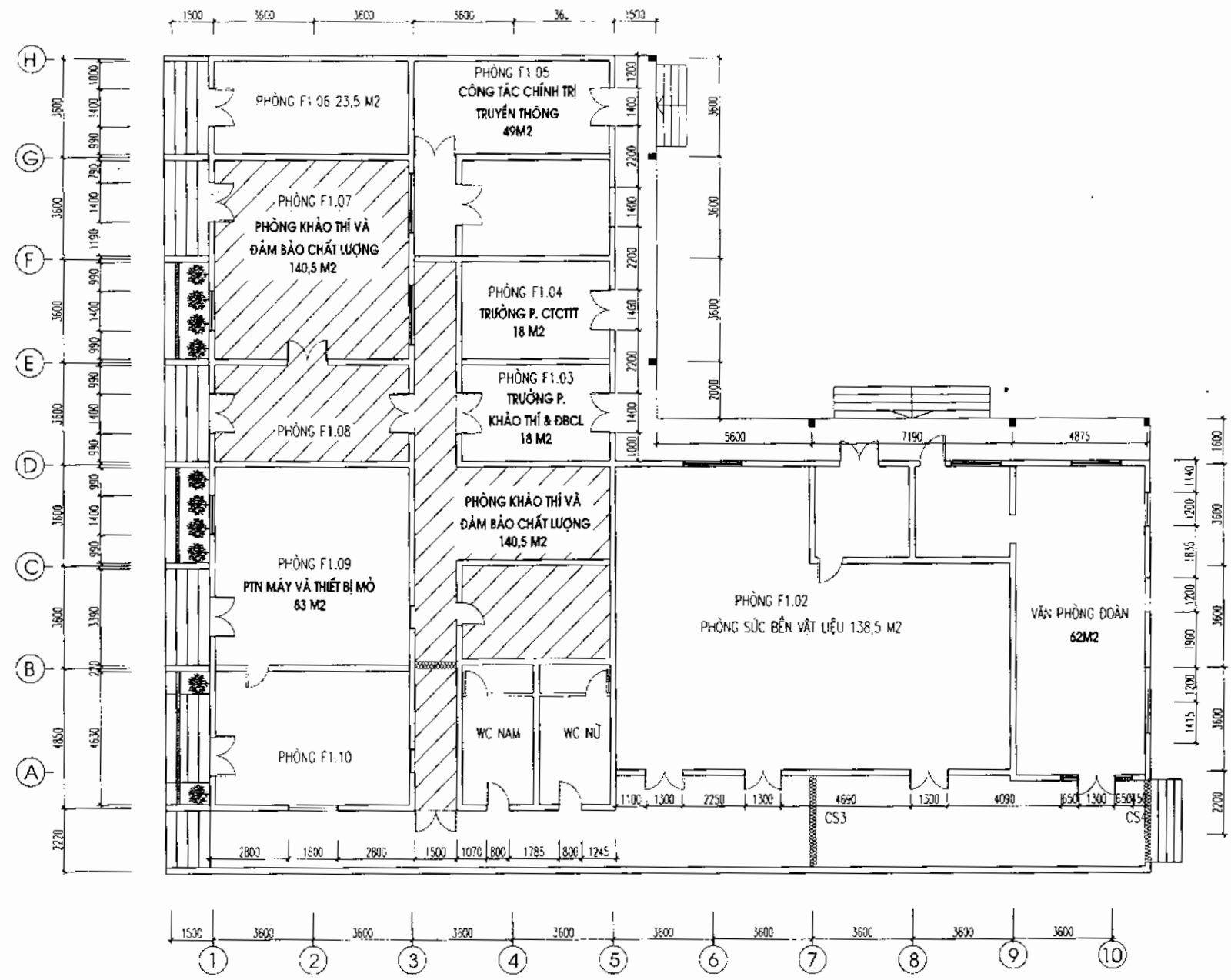
Nơi nhận:

- Hiệu trưởng (để báo cáo);
- Như điều 3 (để thực hiện);
- HUMG iOFFICE;
- Lưu: HCTH, QTTB^(lưu).

LS. HIỆU TRƯỞNG



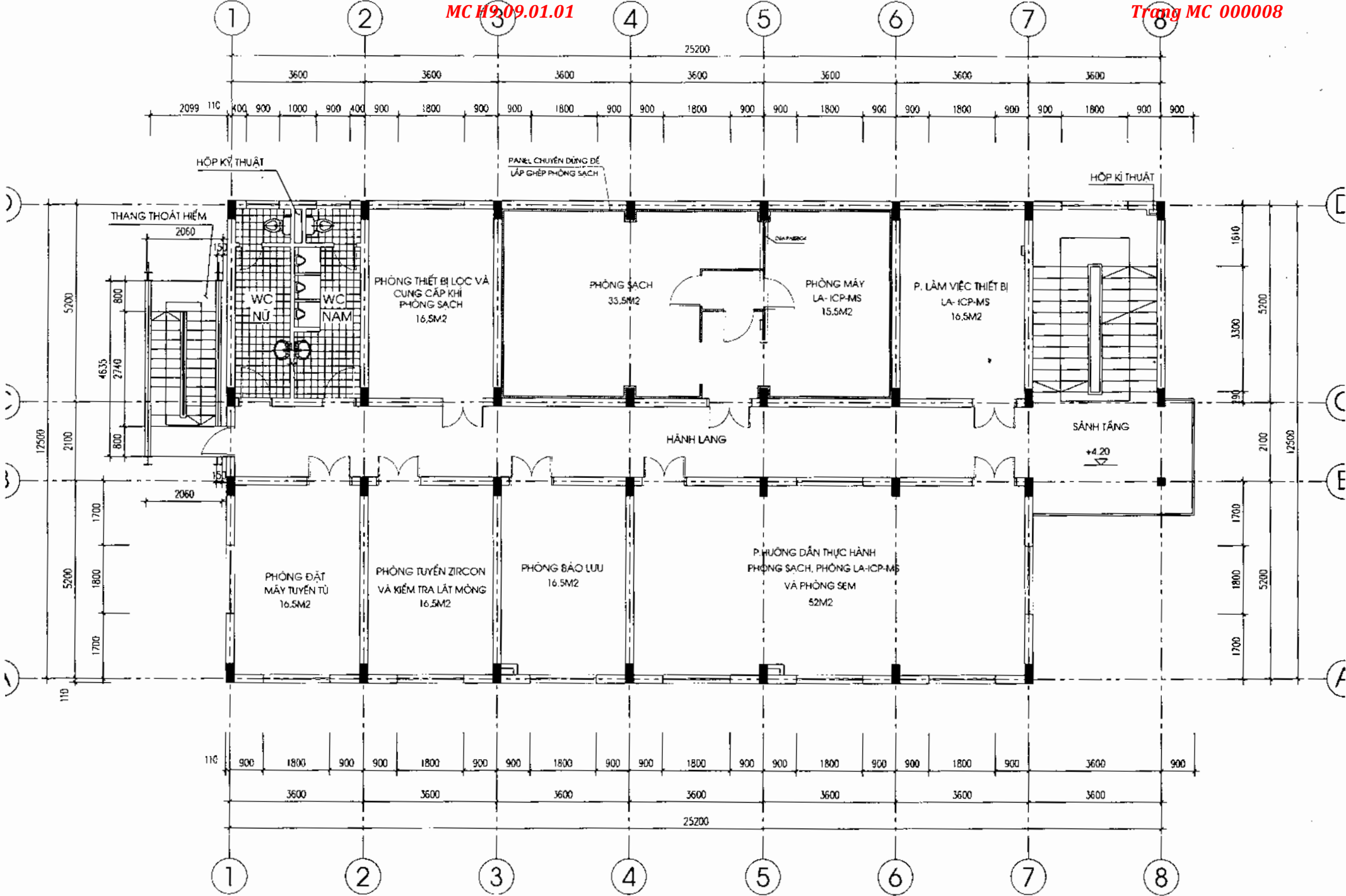


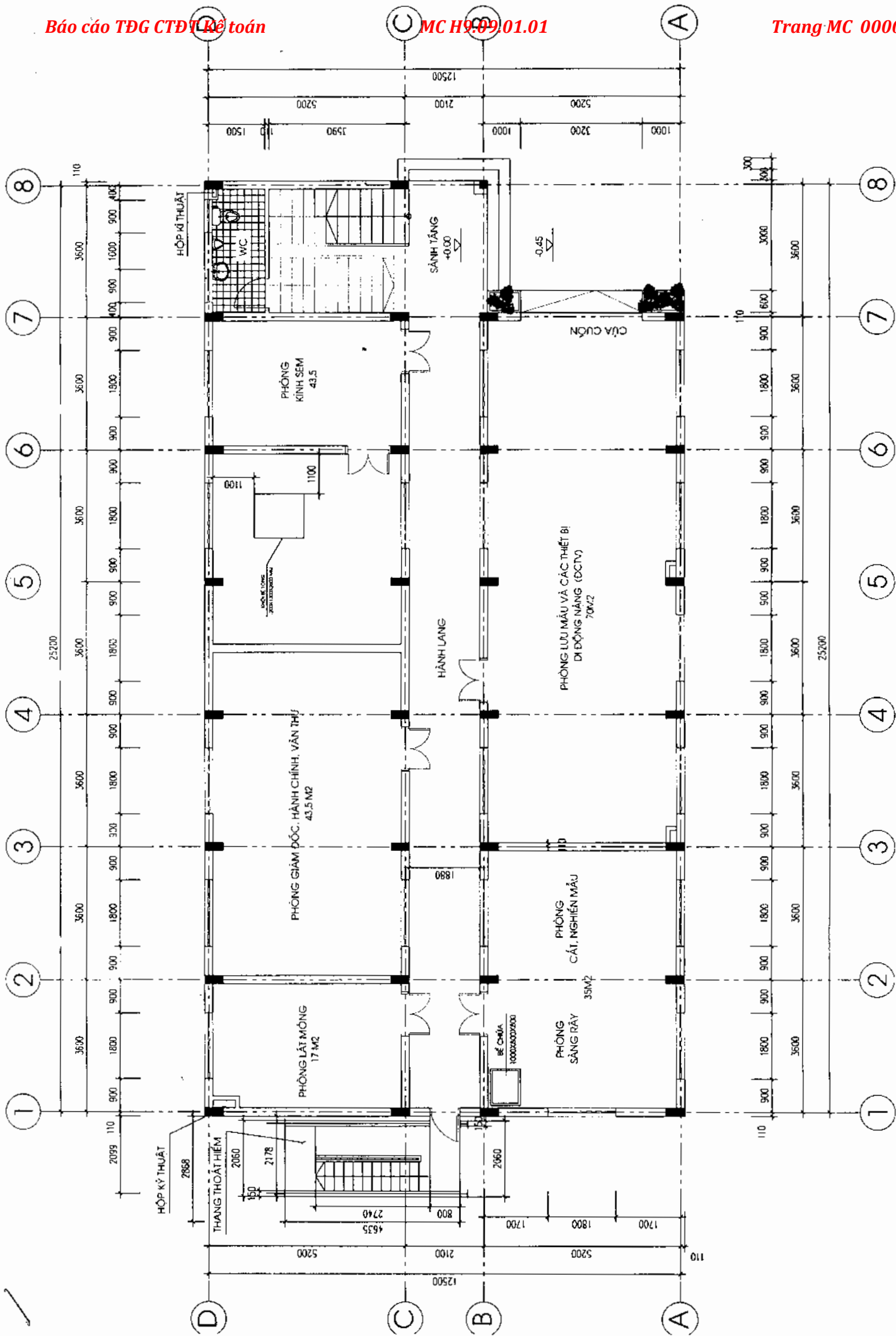


NHÀ F

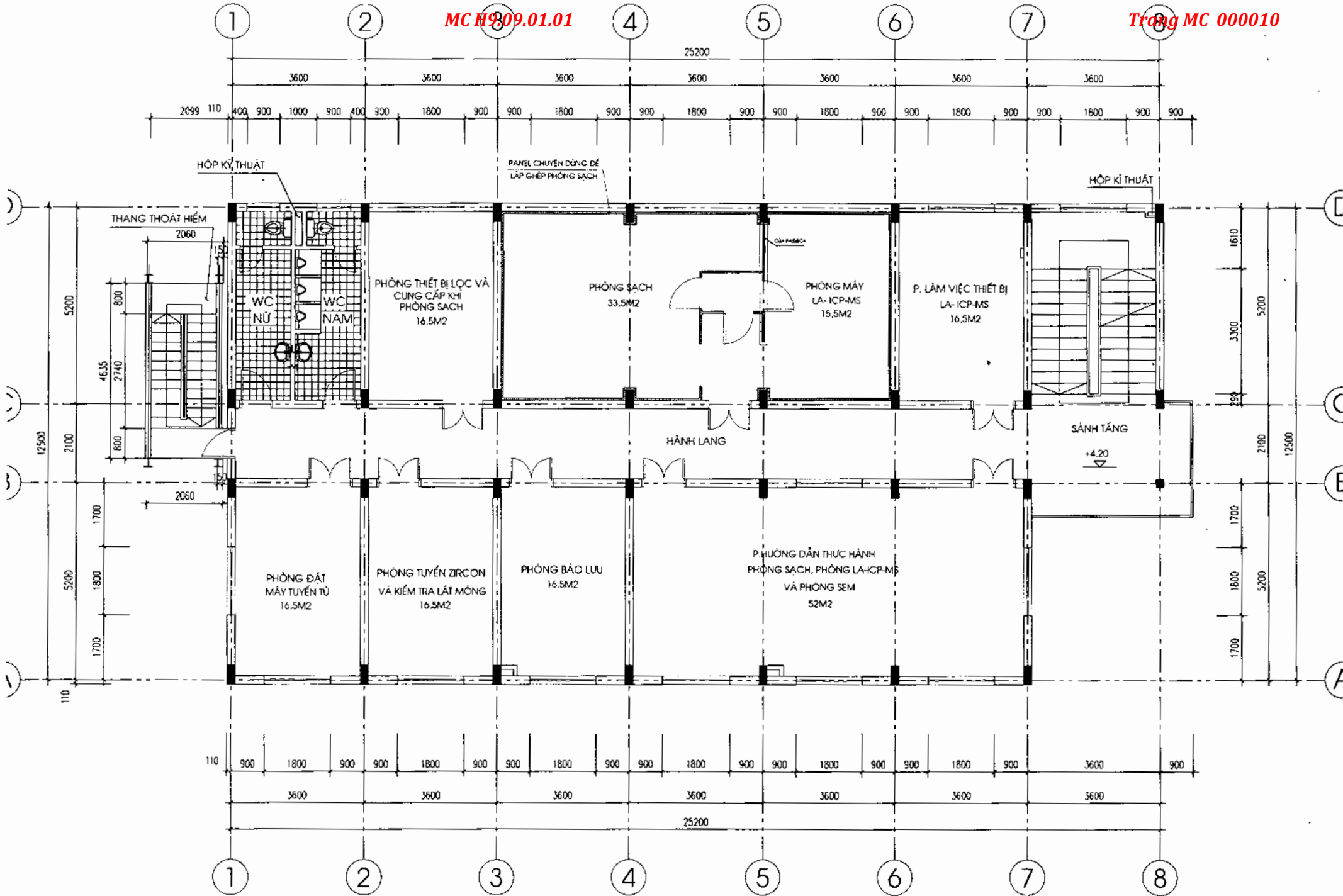


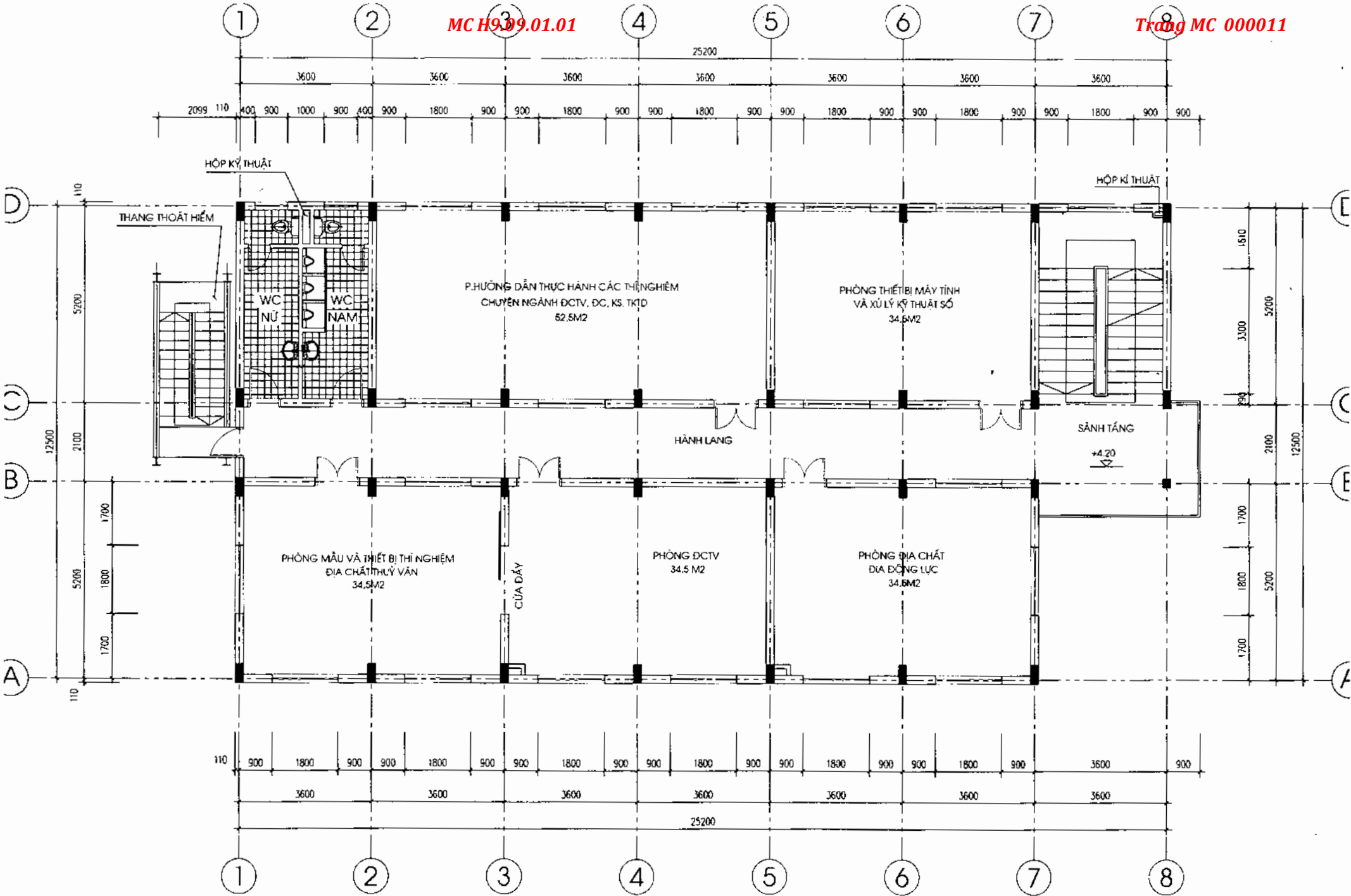
MẶT BẰNG TẦNG 2 NHÀ F



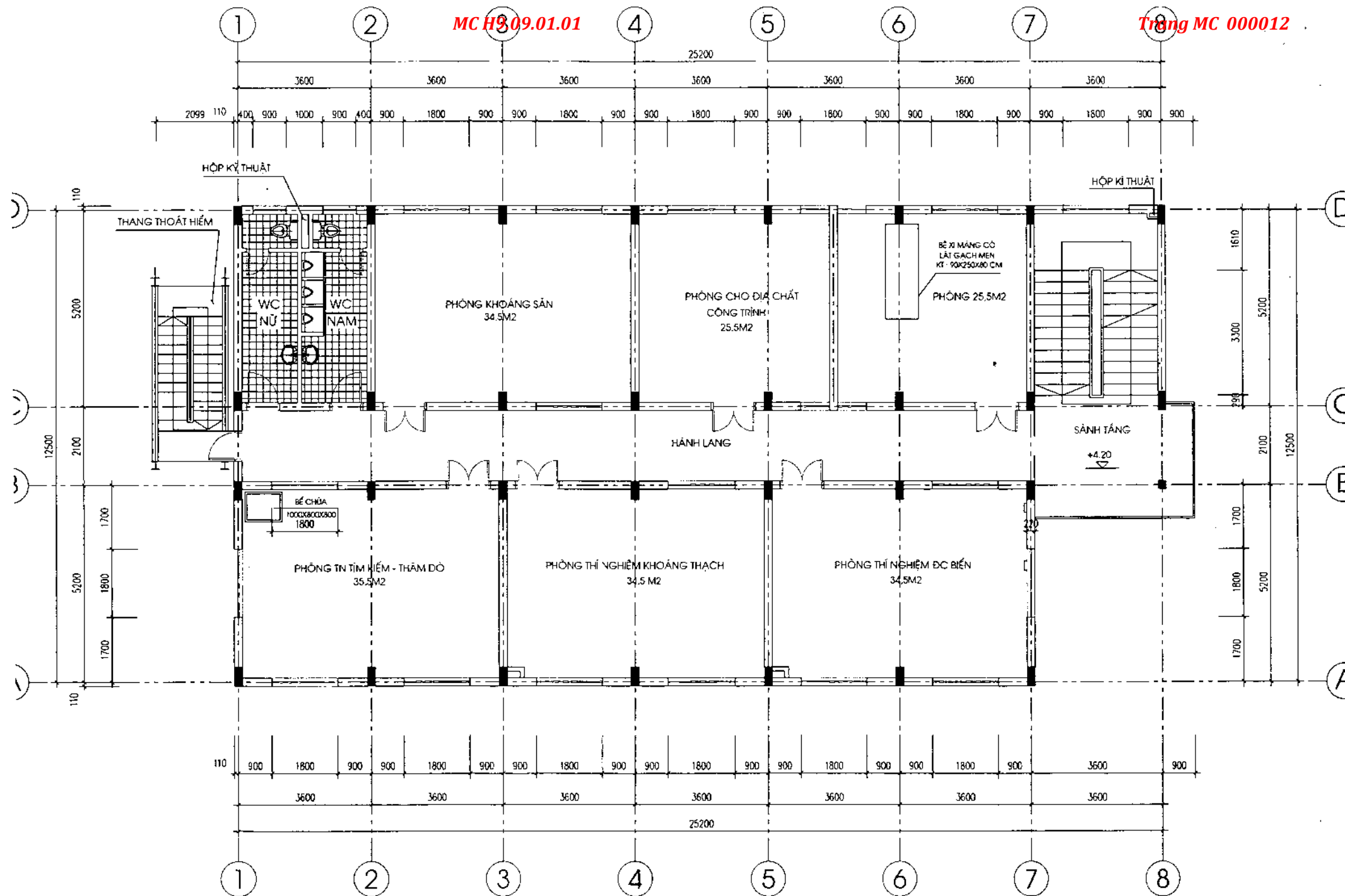


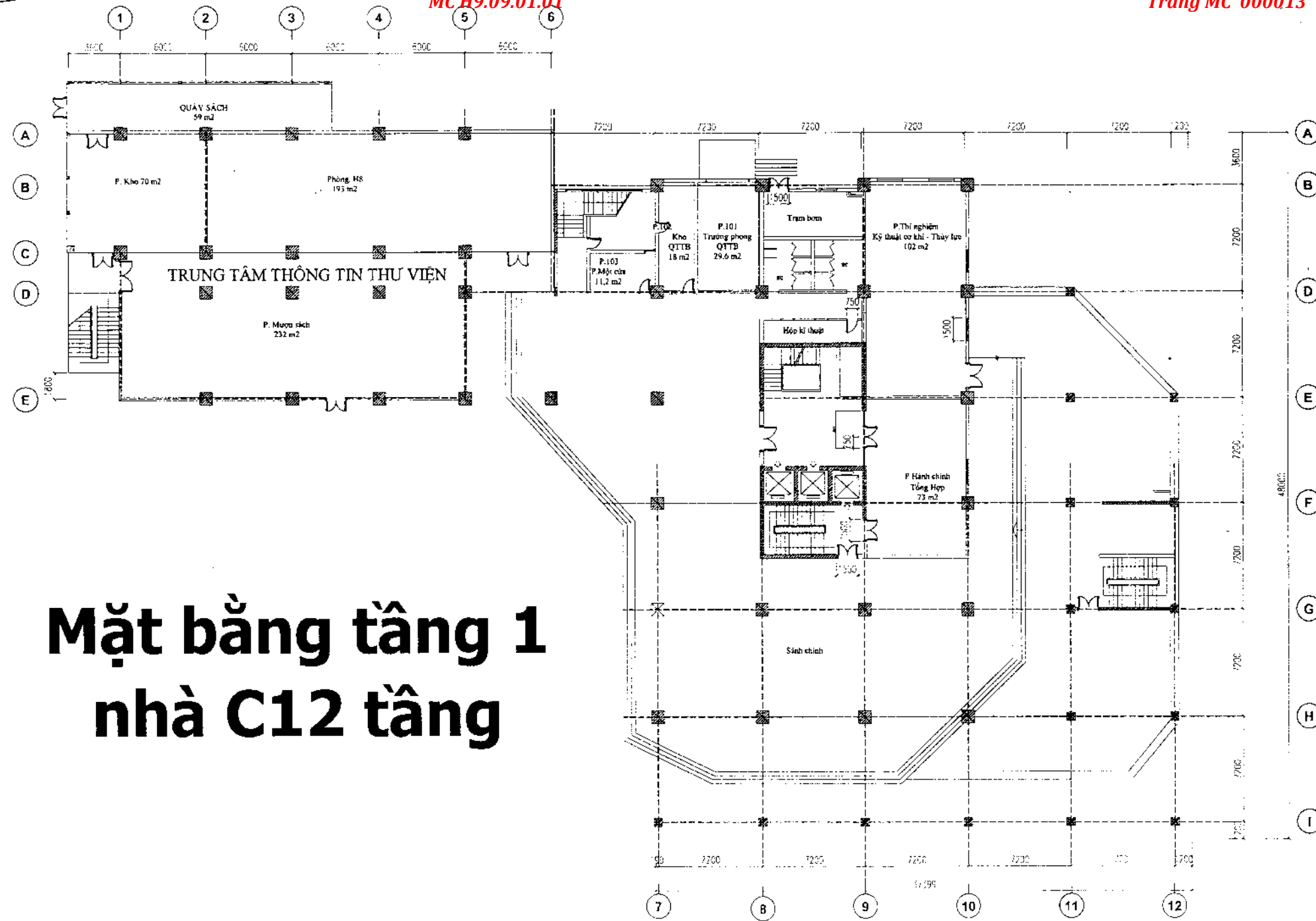
MẶT RẰNG TẦNG 1 - NHÀ T



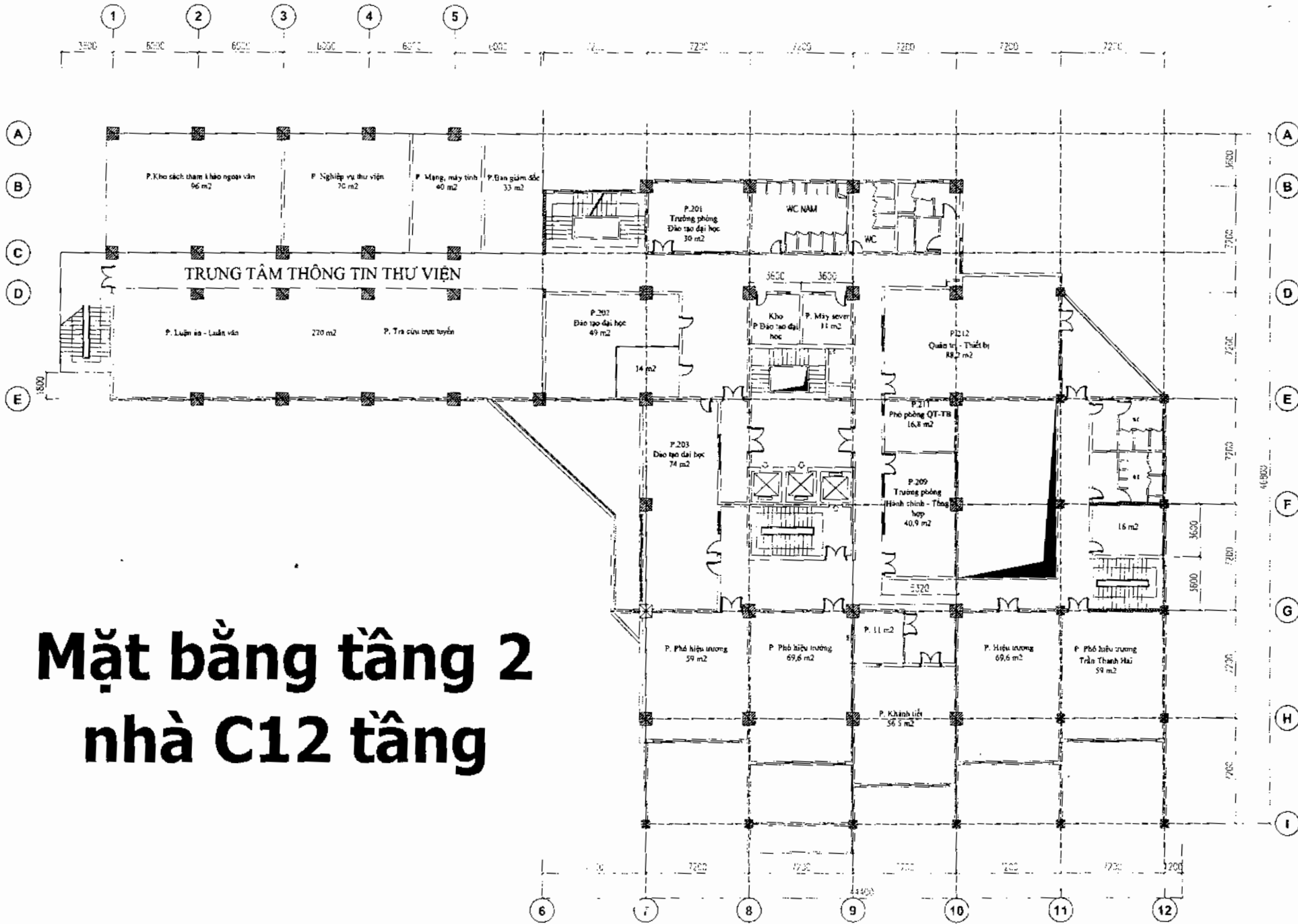


MẶT BẰNG TẦNG 3

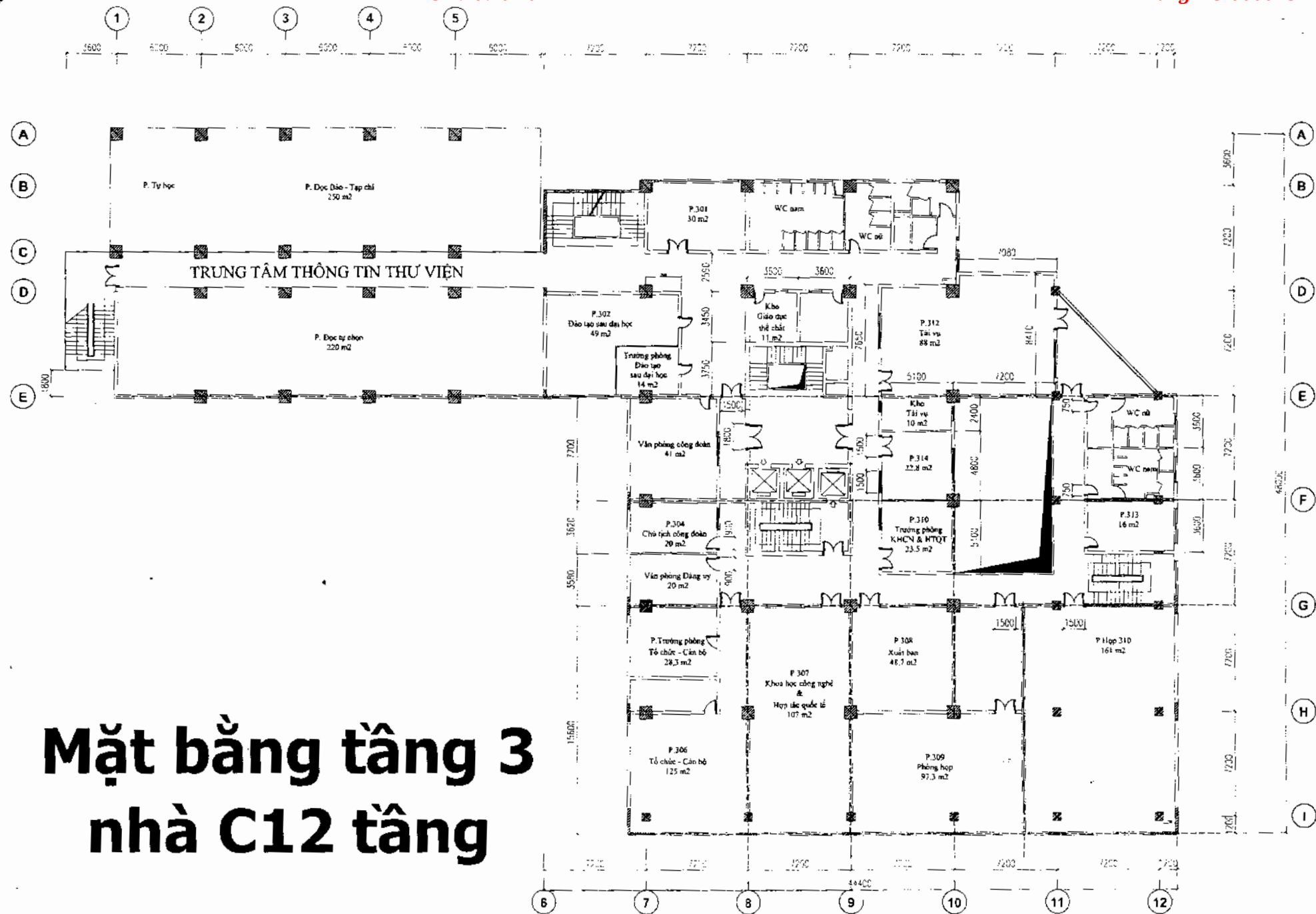




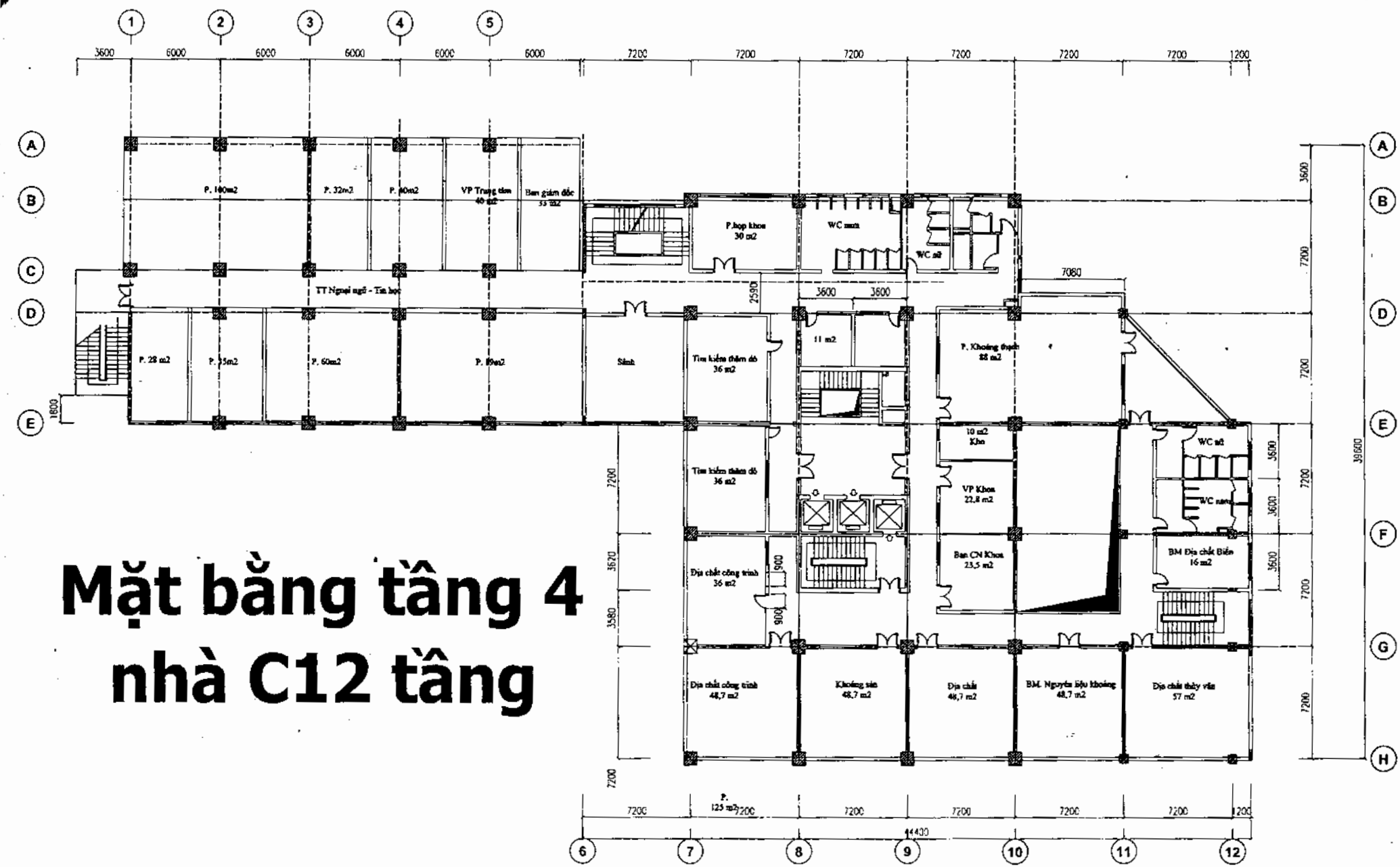
Mặt bằng tầng 1
nhà C12 tầng

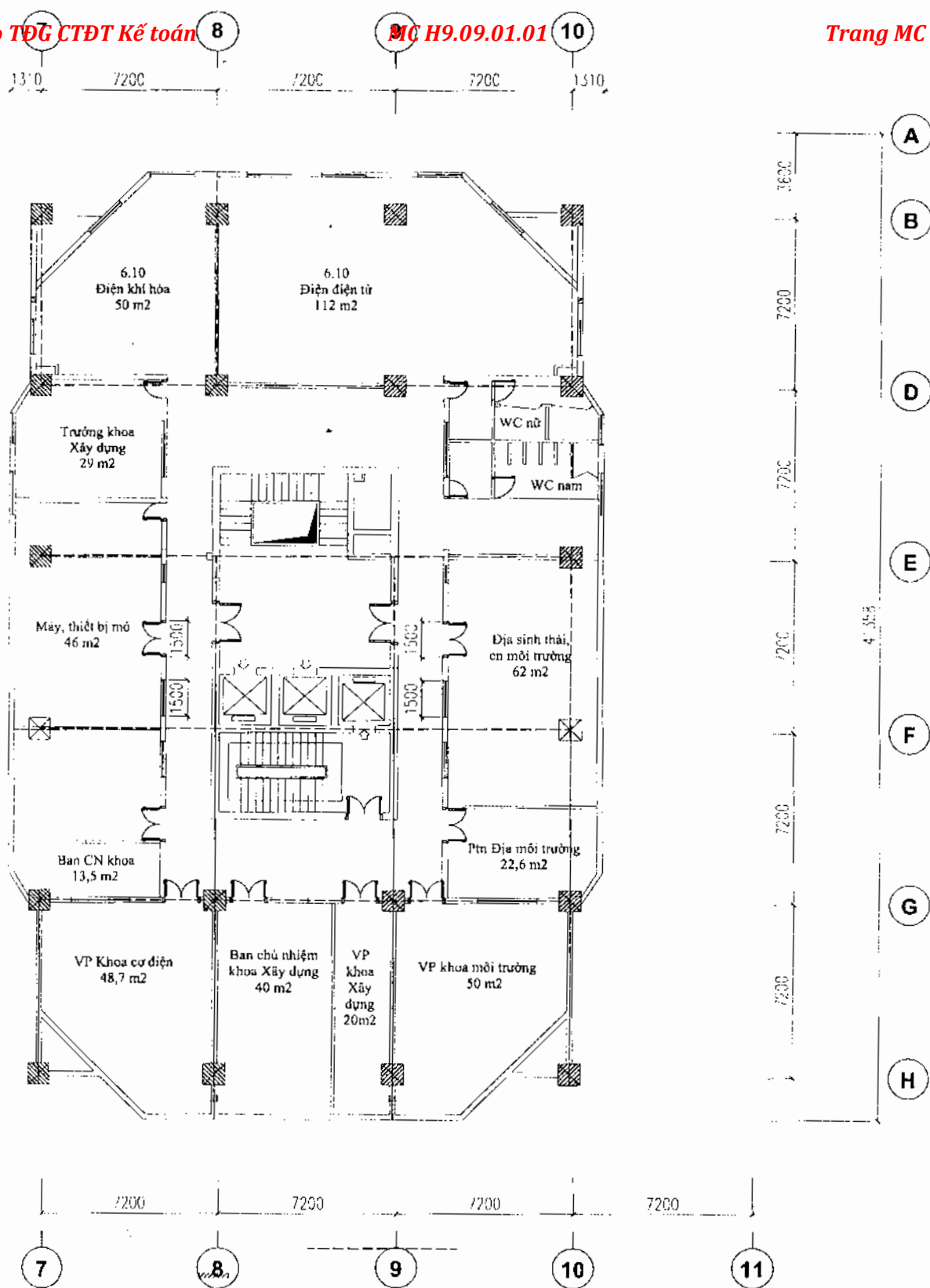


Mặt bằng tầng 2
nhà C12 tầng

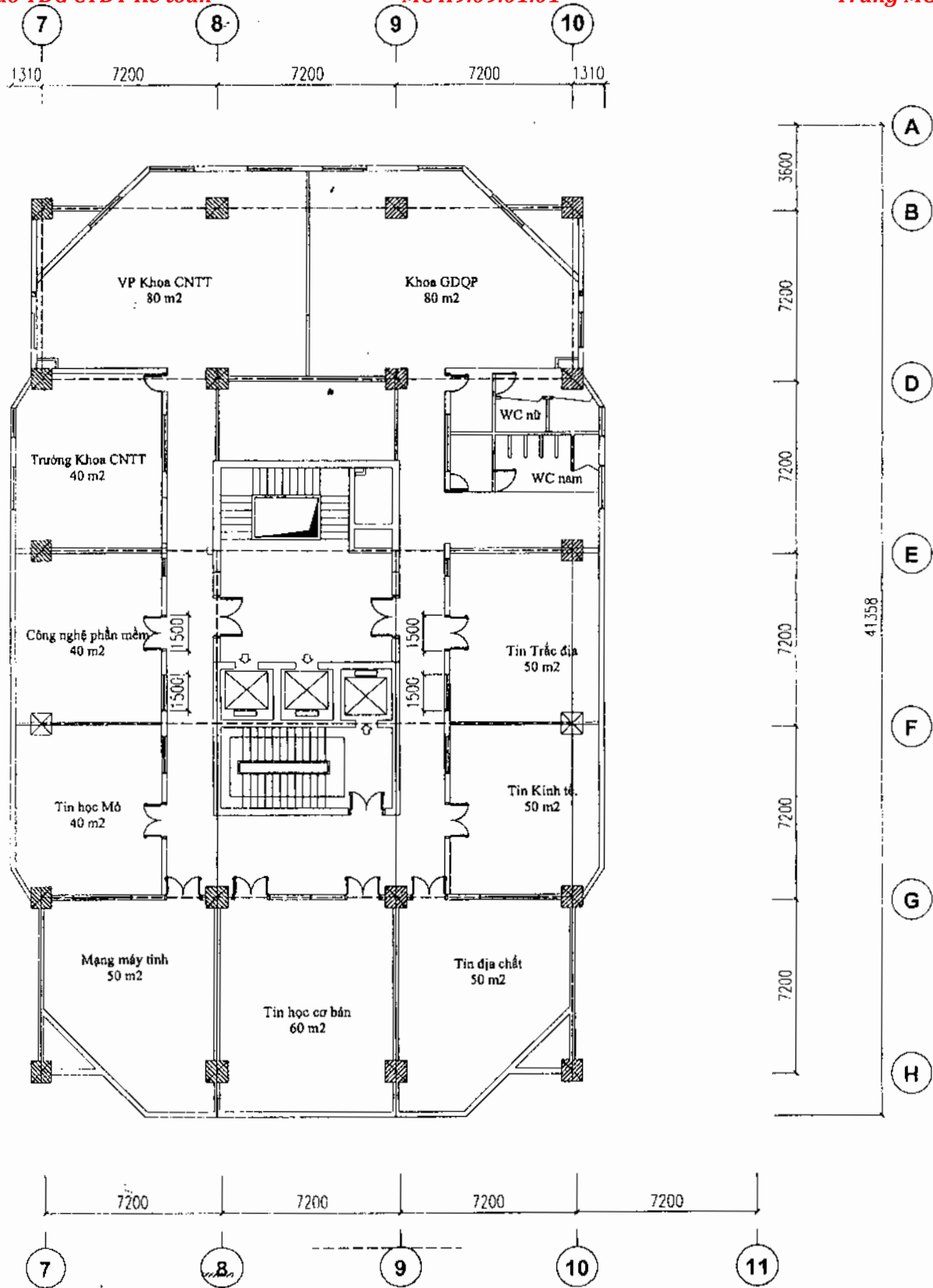


Mặt bằng tầng 3
nhà C12 tầng



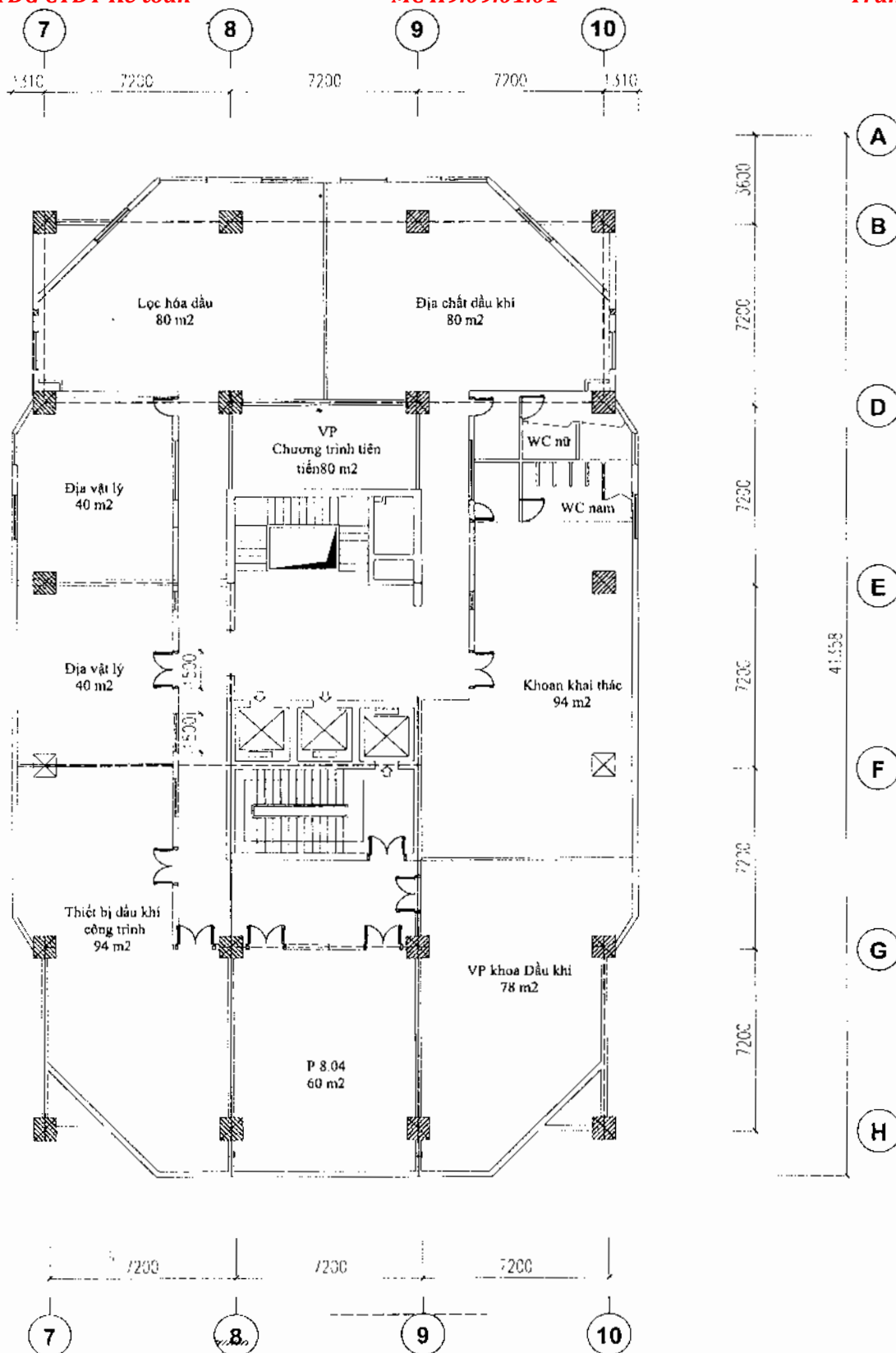


Mặt bằng tầng 6 nhà C12 tầng

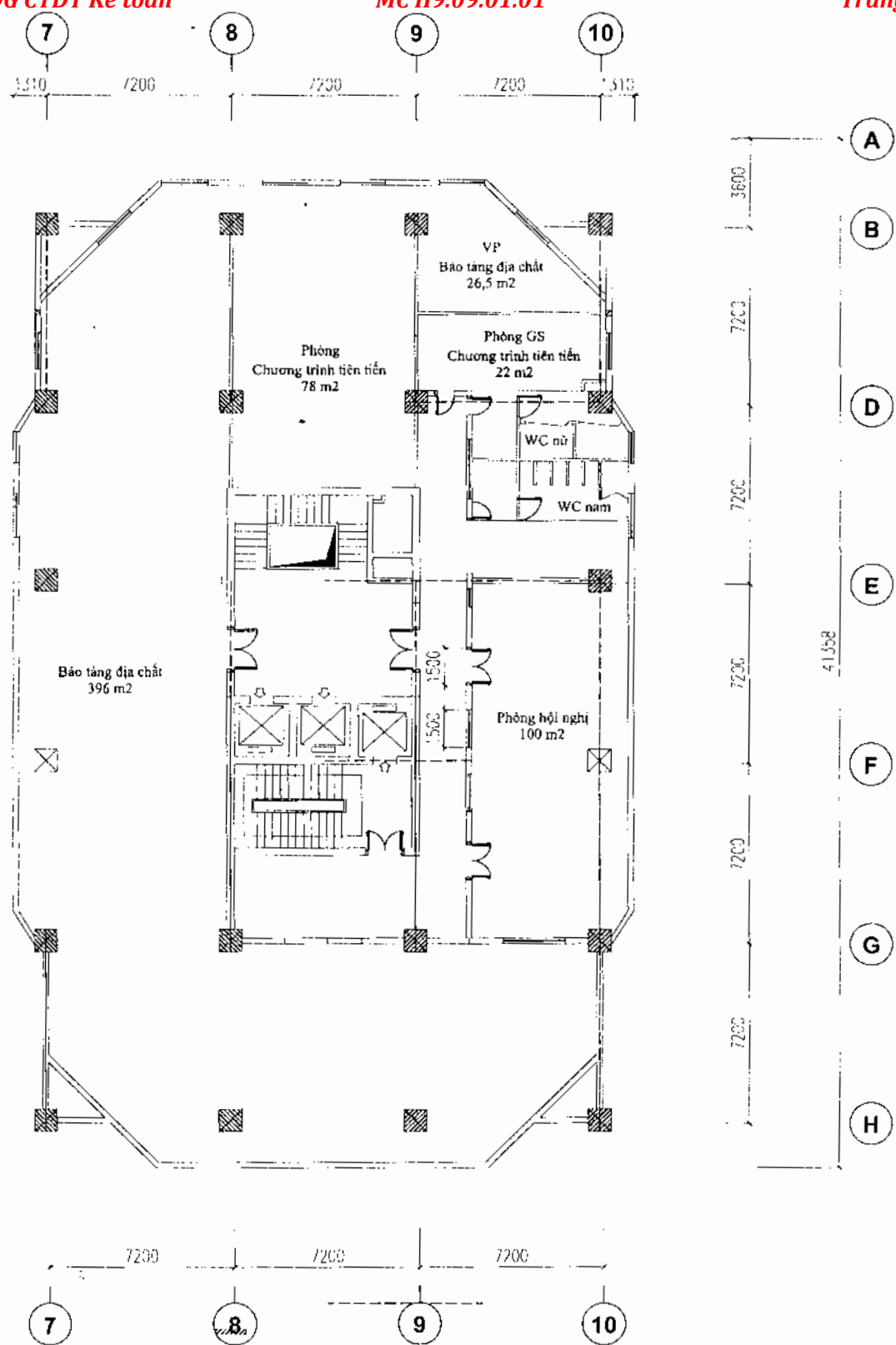


Mặt bằng tầng 7

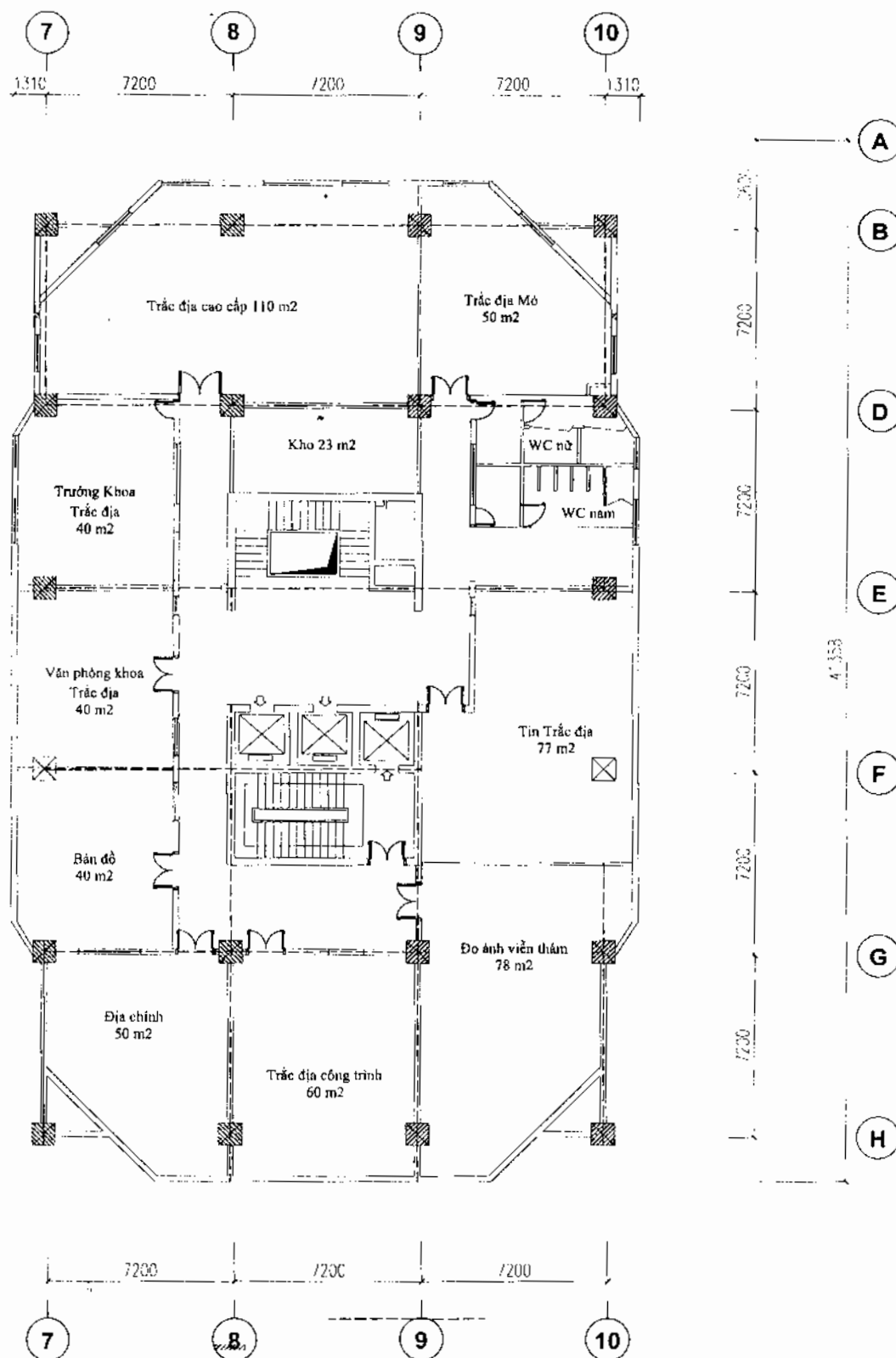
nhà C12 tầng



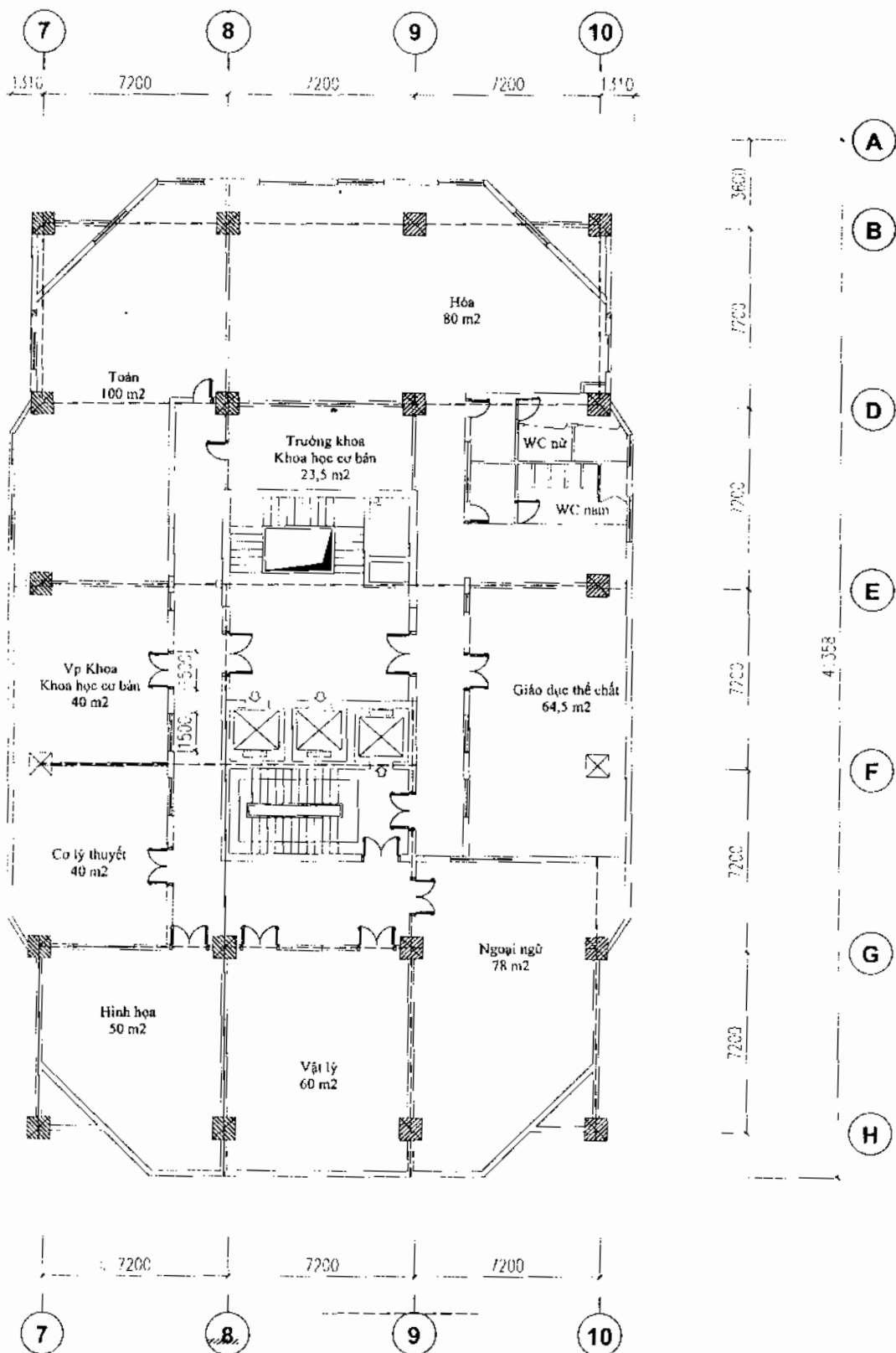
Mặt bằng tầng 8 nhà C12 tầng



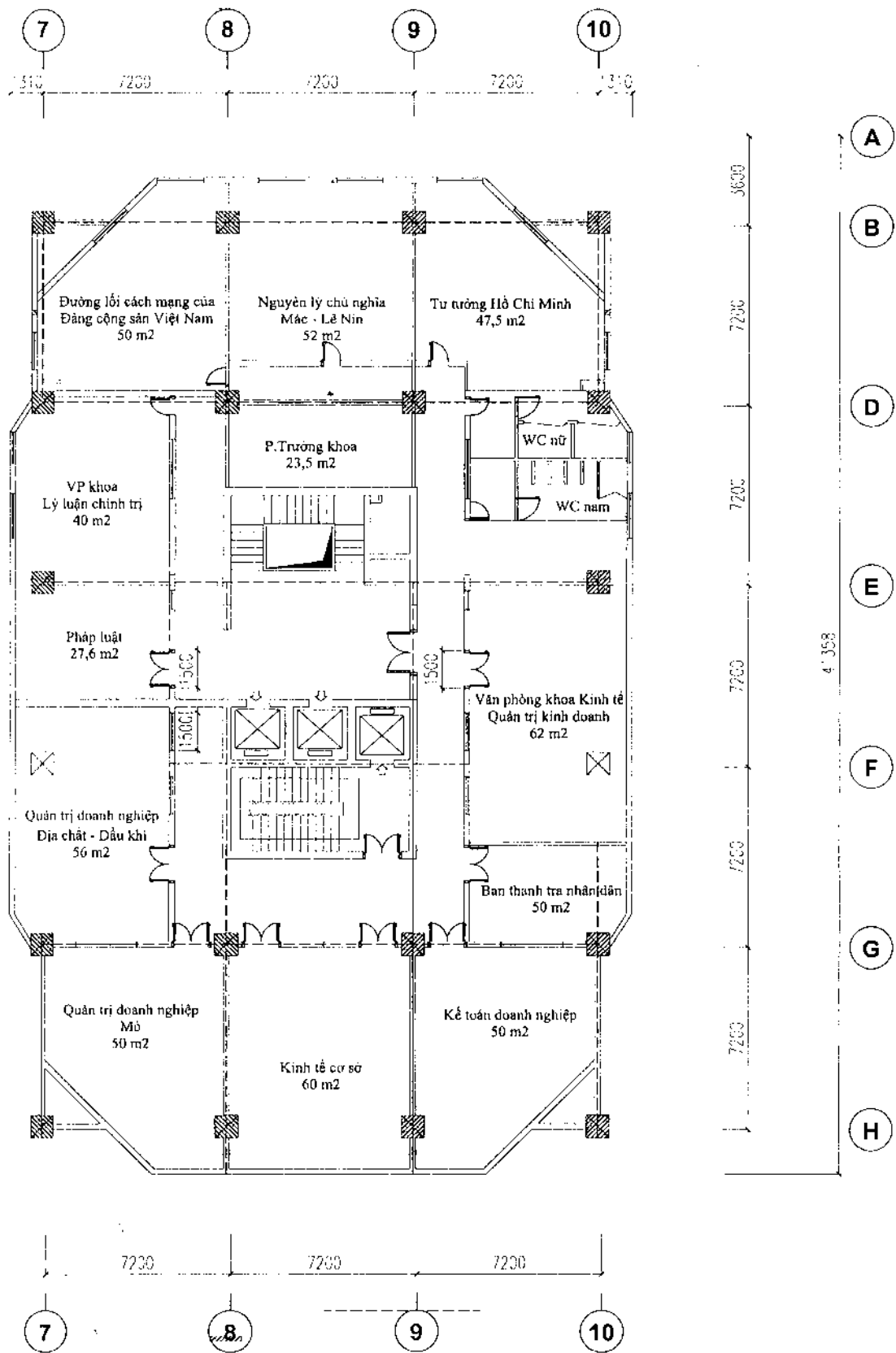
Mặt bằng tầng 9 nhà C12 tầng



Mặt bằng tầng 10 nhà C12 tầng



Mặt bằng tầng 11 nhà C12 tầng



Mặt bằng tầng 12

nhà C12 tầng